

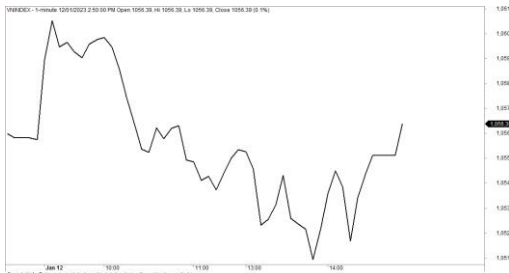
Market Today: Khối ngoại bán ròng mạnh EIB trong phiên cuối tuần

13/01/2023

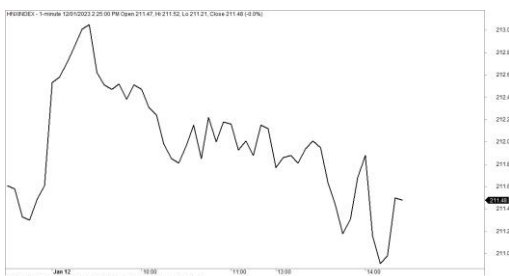
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,060.17	211.26	72.09
% ngày	0.36%	-0.32%	-0.14%
% tuần	0.83%	0.29%	-0.91%
% tháng	1.21%	-1.09%	0.35%
% năm	-29.14%	-54.16%	-36.02%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	9,634	870	388
TB 1 tháng	11,286	1,051	530
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,029.18	34.56	20.28
Bán	4,067.19	6.45	15.75
Giá trị ròng	-3,038.00	28.11	4.53
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	66	149
Mã Giảm	305	76	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	10.99	12.59	10.97
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,247	259	973
LS Cổ tức	2.52%	6.11%	4.23%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNIINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường vẫn tiếp tục kịch bản đi ngang trong vùng hẹp với chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1060.17 điểm tương ứng mức tăng 0.36%, chỉ số HNX-Index giảm 0.32%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.14%. Giá trị giao dịch khớp lệnh ghi nhận đạt 9,031 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

VPB (3.7%) là tâm điểm ở nhóm Ngân hàng khi tăng mạnh đóng cửa tại 19,400 đồng. Ngoài ra, SAB (+3.4%), STB (+1.4%), MSN (+1.8%), VCB (+1.2%), VHM (+1%)...cũng đóng góp điểm số chính vào đà tăng của chỉ số. Ngược lại, KDH (-2.2%), NVL (-4.3%), PDR (-4.4%), ACB (-1.4%) kìm chân thị trường chung.

Về nhóm ngành, nhóm Bia và Đồ uống, Viễn thông cố định là các nhóm ngành dẫn đầu ở chiều tăng điểm. Ngược lại, các nhóm Thiết bị và Dịch vụ y tế, Dịch vụ và phân phối dầu khí dẫn đầu ở đà giảm.

Khối ngoại bán ròng với giá trị 3,000 tỷ đồng chủ yếu đến từ giao dịch của EIB (3,387 tỷ). Giao dịch trên nhiều khả năng đến từ giao dịch của cổ đông lớn nhất của Ngân hàng là Ngân hàng Sumitomo. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 (46 tỷ), HPG (42 tỷ), VHM (28 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ sớm thoát khỏi giai đoạn đi ngang hiện tại trong các phiên đầu tuần. Đồng thời, chúng tôi kỳ vọng chỉ số VN-Index sẽ sớm vượt mức 1,067 điểm trong vài phiên tới, điểm tích cực chúng tôi nhận thấy đó là dòng tiền đã có dấu hiệu tích cực hơn cho thấy lực cầu đã có chuyển biến tích cực hơn. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng mạnh cho thấy nhà đầu tư đã bớt bi quan hơn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu với tỷ trọng dưới mức 50% và chưa nên sử dụng đòn bẩy trong giai đoạn này.

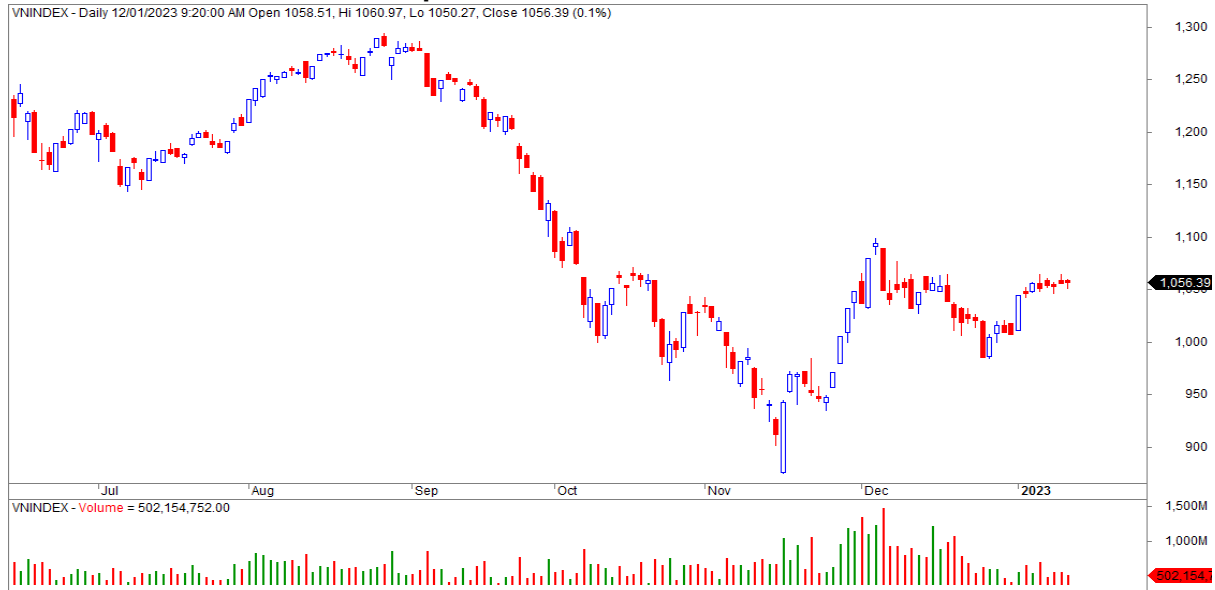
Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1,060.17 (+0.8% so với tuần giao dịch trước) với khối lượng giao dịch đi ngang. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên thị trường có thể sẽ tiếp tục đi ngang quanh đường trung bình 20 tuần trong tuần tới. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1000	1150	804	750

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1060.17	0.36%
VN30	1069.86	0.34%
VN Mid	1341.55	0.24%
VN Small	1093.61	0.11%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	211.26	-0.32%
HN30	354.21	-0.28%
VNX AllSh	1019.91	0.30%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	72.09	-0.14%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1029.18	
Bán	4067.19	
GT ròng	-3038	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	34.56	
Bán	6.45	
GT ròng	28.11	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	20.28	
Bán	15.75	
GT ròng	4.53	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
OGC	500	6.67%
PTB	2100	4.90%
SMC	400	3.92%
VPB	700	3.74%
TLG	1900	3.49%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVI	1000	2.11%
VC3	500	2.08%
HUT	200	1.38%
SHS	100	1.11%
APS	100	1.06%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BDT	1422	5.45%
TCI	322	4.13%
VGT	354	3.44%
G36	183	2.65%
QTP	314	2.28%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TNC	-4400	-6.91%
VPG	-700	-5.11%
PDR	-650	-4.44%
NVL	-650	-4.35%
IDI	-500	-3.80%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCC	-400	-3.57%
VGS	-400	-3.17%
TAR	-300	-2.44%
MBG	-100	-2.22%
PVS	-500	-2.09%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DSC	-367	-1.61%
VAB	-118	-1.49%
VUA	-423	-0.97%
VEA	-348	-0.90%
VLB	-228	-0.85%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	401,317	
VHM	224,250	
VIC	209,766	
BID	209,676	
GAS	200,965	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	19,740	
THD	14,245	
IDC	12,408	
PVS	11,423	
NVB	11,303	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	183,179	
VGI	65,156	
VEA	51,528	
MCH	51,001	
BSR	45,909	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
EIB	137,123,199	3,439,804
VND	33,737,692	25,134,548
VPB	30,200,415	24,572,585
GEX	26,907,752	15,323,122
SHB	25,016,827	17,107,993

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	19,069,467	17,978,098
HUT	5,667,107	1,839,952
CEO	5,472,120	9,011,431
PVS	4,599,879	4,863,318
IDC	2,972,058	2,670,412

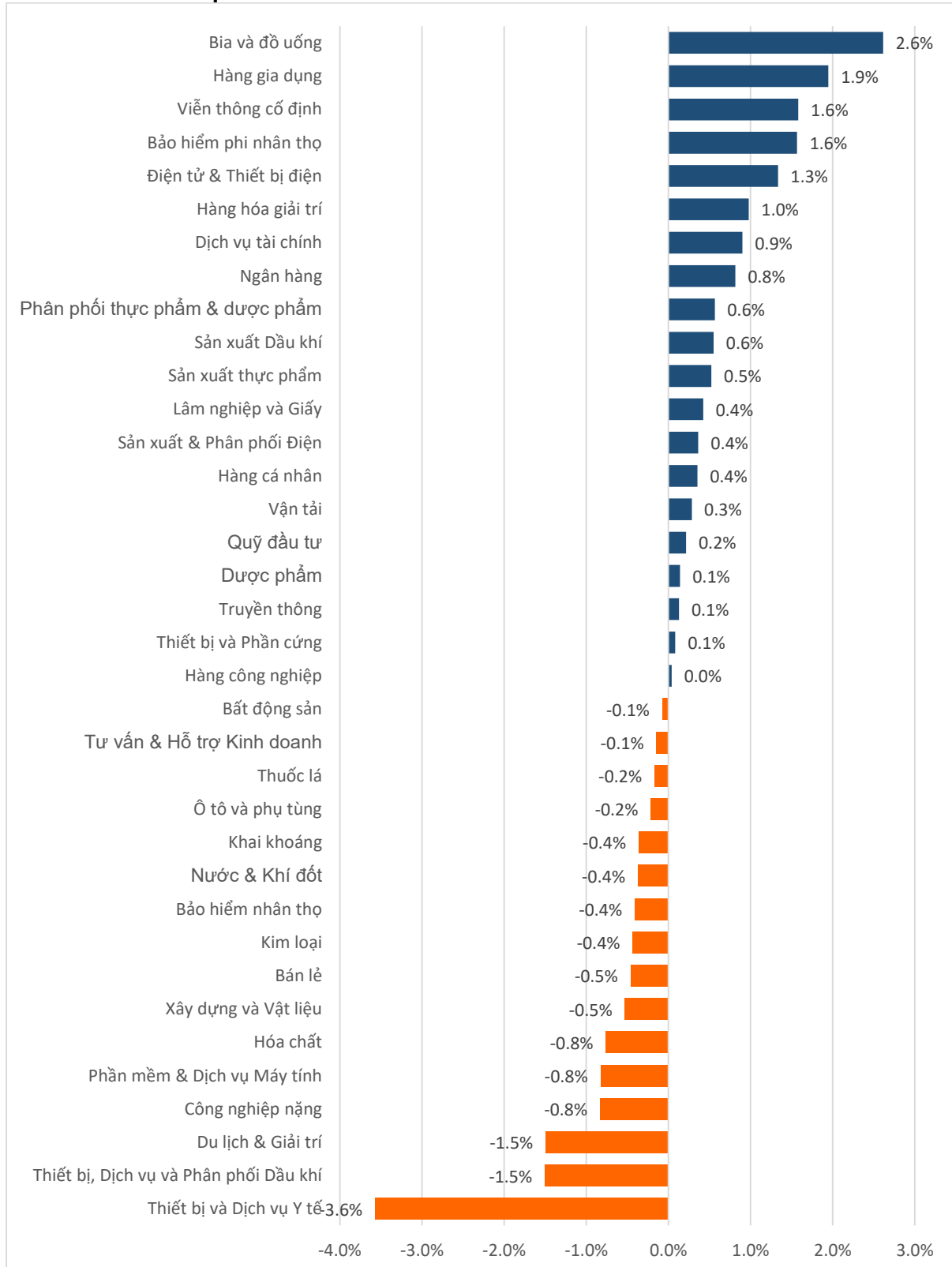
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VAB	9,692,332	143,500
BSR	7,588,581	7,621,197
PVX	2,297,426	543,932
C4G	2,087,961	1,969,309
SBS	1,580,906	1,635,381

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



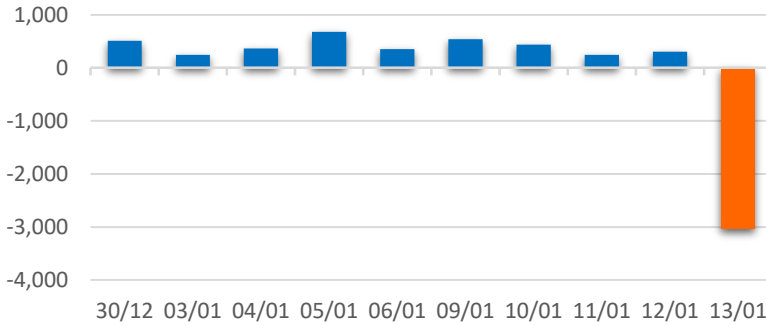
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

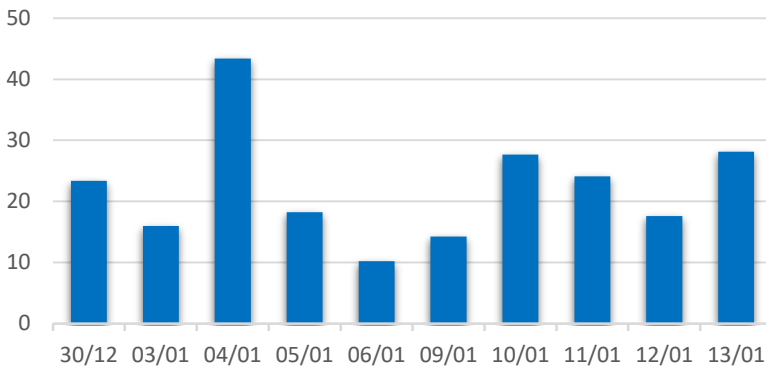
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>E1VFN30</b>	46,315	<b>EIB</b>	3,386,755
<b>HPG</b>	41,736	<b>DCM</b>	13,511
<b>VHM</b>	28,422	<b>SAB</b>	12,331
<b>FUEVFN30</b>	27,155	<b>NLG</b>	7,876
<b>VCI</b>	26,232	<b>HDB</b>	7,687

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

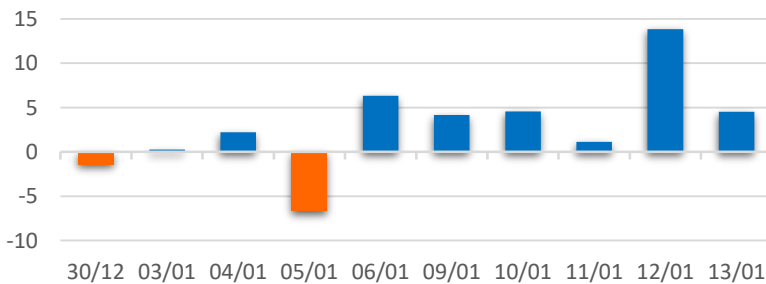
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>IDC</b>	10,516	<b>DHT</b>	19
<b>CEO</b>	7,007	<b>ONE</b>	12
<b>PVI</b>	6,030	<b>QTC</b>	10
<b>PLC</b>	1,913	<b>APS</b>	4
<b>SHS</b>	929	<b>IVS</b>	3

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>BSR</b>	11,346	<b>VTP</b>	4,650
<b>ACV</b>	754	<b>VEA</b>	2,319
<b>SIP</b>	294	<b>LTG</b>	1,154
<b>OIL</b>	227	<b>CSI</b>	75
<b>ABI</b>	165	<b>DPS</b>	38

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>KDH</b>	48,543	<b>E1VFN30</b>	124,495
<b>VPB</b>	37,566	<b>FUEVFN30</b>	72,220
<b>MBB</b>	25,111	<b>MIG</b>	4,054
<b>TCB</b>	24,872	<b>TDM</b>	560
<b>STB</b>	23,823	<b>VJC</b>	466

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

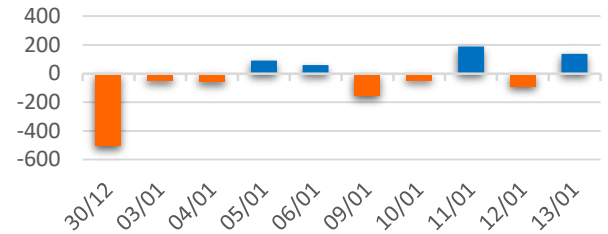
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		<b>THD</b>	16
		<b>IDC</b>	7.4
		<b>PVS</b>	4.7
		<b>NBW</b>	0.8

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

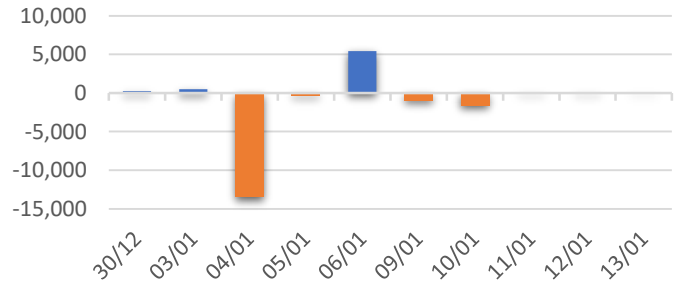
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MCH</b>	1,929	<b>BSR</b>	1,510
<b>QTP</b>	1,413		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

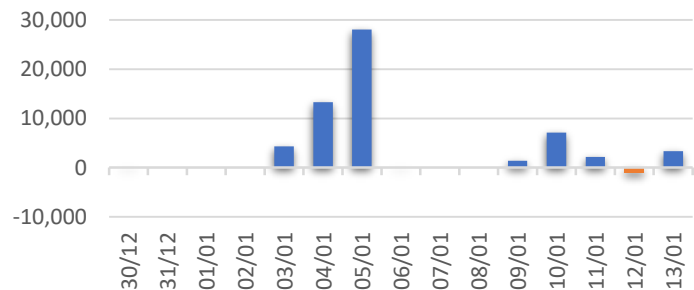
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



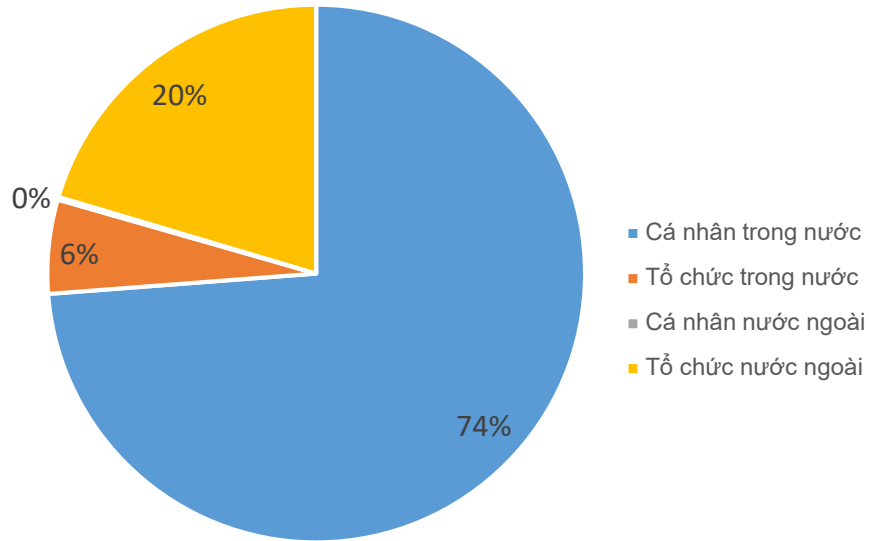
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





We Create **Fortune**

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

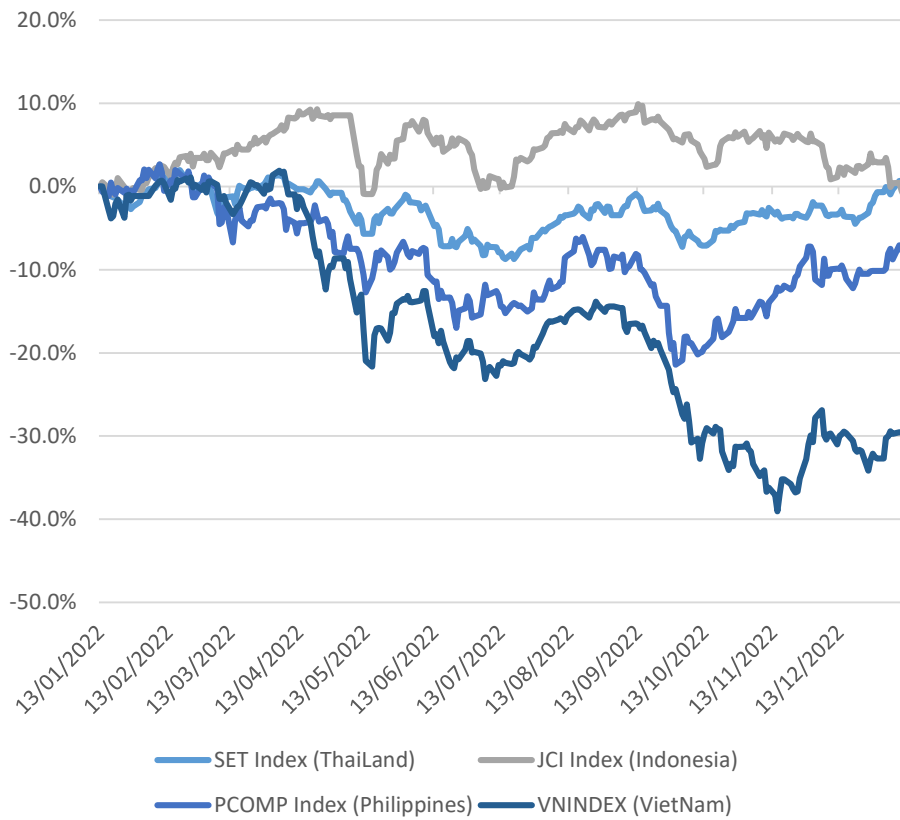


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

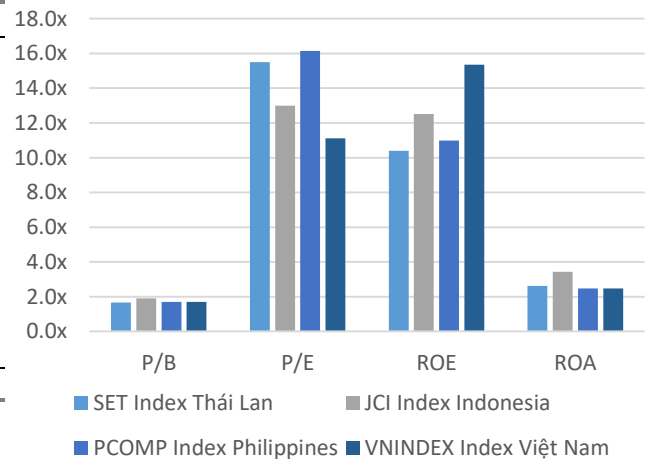
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



#### Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.7x	1.9x	1.7x	1.7x
P/E		15.5x	13.00	16.1x	11.1x
ROE	%	10.39	12.52	10.99	15.36
ROA	%	2.63	3.43	2.47	2.48
Vốn hóa	Tỷ USD	624.08	607.11	173.55	179.74
GTGD	Tỷ USD	2.05	0.62	0.10	0.27
LS cổ tức	%	2.73	2.72	2.00	1.88

Nguồn: Bloomberg & YSVN







We Create **Fortune**

## CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Lý Thị Hiền**

**Trưởng phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Phó Phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuanta.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuanta.com.vn

**Ngô Thanh Thảo**

**Trợ lý phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3952  
thao.ngo@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Phạm Đắc Thành**

**Giám đốc Khu vực Miền Bắc**

+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuanta.com.vn

**Lương Kỳ Ty**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuanta.com.vn

**Võ Đình Tuấn**

**Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng**

+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**

**Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu**

+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written